

**Bài 9**  
**TÁC ĐỘNG CỦA WTO**  
**ĐỐI VỚI KINH TẾ VIỆT NAM**



Vũ Thành Tụ Anh  
Trường Chính sách công và Quản lý Fulbright  
26/3/2018

# Dẫn nhập



- ❧ Các nước đang phát triển có thể sử dụng **WTO** nói riêng hay các **FTA** như **đòn bẩy** từ **bên ngoài** để thúc đẩy **cải cách** kinh tế trong nước (Fewsmith 2000, Davis 2006, World Bank 2009, Zoellick 2014).
- ❧ Pascal Lamy (2012): *“Vào WTO là một công cụ để nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua cải cách trong nước [...] Gia nhập WTO đã được chứng minh là một chất xúc tác cho các cải cách thương mại trong nước [...] Gia nhập WTO cũng là một công cụ có tính sống còn để khóa chặt cải cách. [...] Các cam kết có tính ràng buộc [của WTO] tạo ra một vỏ bọc cho các nhà cải cách và có vai trò như một sự bảo hiểm chống lại cám dỗ rơi ngược trở về lối mòn cũ vốn không có tính cạnh tranh.”*

# Bằng chứng thực nghiệm



- ❧ Tác động của WTO đối với cải cách kinh tế không đồng nhất, thậm chí trong cùng hệ thống kinh tế - chính trị
  - ❧ **Trung Quốc** sử dụng WTO để **áp đặt kỷ luật thị trường** đối với các DNNN, buộc chúng **minh bạch** và có tính **cạnh tranh hơn** (Fewsmith 2000; Breslin 2004, Thun 2004; Yusuf, Nabeshima, và Perkins 2006; Steinfeld 2010)
  - ❧ **Việt Nam** không làm được điều này kể từ khi chính thức gia nhập WTO vào tháng 1/2007.
- ❧ Trong phạm vi Việt Nam, tác động của các cam kết quốc tế khác nhau cũng **không đồng nhất**. “Với BTA thì chúng ta từ đáy dốc đi lên, còn vào WTO rồi thì chúng ta từ đỉnh dốc đi xuống”.
- ❧ **Câu hỏi:** Tại sao lại có sự khác nhau giữa hai lần hội nhập?

# Nội dung trình bày



- ❧ Phân tích các tác động tiềm tàng của WTO đối với cải cách DNNN ở Việt Nam;
- ❧ Phân tích mối liên hệ giữa quá trình gia nhập WTO với sự nhân rộng mô hình tập đoàn kinh tế nhà nước kể từ giữa thập niên 2000;
- ❧ Phân tích các tác động tích cực cũng như những hạn chế của WTO đối với cải cách DNNN ở Trung Quốc;
- ❧ Kết luận một số phát hiện chính và trình bày một số hàm ý chính sách cho Việt Nam.

# Tác động tiềm tàng của WTO đối với cải cách DNNN

---

## ☞ Thay đổi “luật chơi”

- ☞ Khung pháp luật
- ☞ Đối xử quốc gia
- ☞ Giảm hàng rào thuế quan và phi thuế quan
- ☞ Trợ cấp và các biện pháp chống trợ cấp
- ☞ Mở cửa khu vực dịch vụ tài chính

## ☞ Cải thiện quản trị

- ☞ DNNN tăng cường tự chủ, hoạt động trên cơ sở thương mại
- ☞ Thúc đẩy tách bạch giữa điều tiết và sở hữu trong DNNN

## ☞ Củng cố hiệu lực của các chế tài

- ☞ WTO đóng vai trò như một chế tài đáng tin cậy
- ☞ WTO giúp áp đặt kỷ luật lên các nhóm đặc quyền đặc lợi

# Cam kết giảm thuế suất



	Nhóm mặt hàng	Thuế suất MFN 2006 (%)	Thuế suất cam kết khi gia nhập WTO (%)	Thuế suất cam kết cuối thời kỳ thực hiện (%)
1.	Nông sản	23,5	25,2	21,0
2.	Cá và sản phẩm từ cá	29,3	29,1	18,0
3.	Dầu khí	3,6	36,8	36,6
4.	Gỗ, giấy	15,6	14,6	10,5
5.	Dệt may	37,3	13,7	13,7
6.	Da, cao su	18,6	19,1	14,6
7.	Kim loại	8,1	14,8	11,4
8.	Hóa chất	7,1	11,1	6,9
9.	Thiết bị vận tải	35,3	46,9	37,4
10.	Máy móc, thiết bị cơ khí	7,1	9,2	7,3
11.	Máy móc, thiết bị điện	12,4	13,9	9,5
12.	Khoáng sản	14,4	16,1	14,1
13.	Hàng chế tạo khác	14	12,9	10,2
	<b>Cả biểu thuế</b>	<b>17,4</b>	<b>17,2</b>	<b>13,4</b>

# Gia nhập WTO thúc đẩy nhân rộng mô hình tập đoàn kinh tế

- Lo ngại chính đáng rằng các doanh nghiệp nội địa (chủ yếu là DNNN) khó cạnh tranh được với các MNCs, do vậy sẽ bị lép vế ngay trên sân nhà.
- Việt Nam đứng trước một **tình thế khó xử**:
  - Gia nhập WTO sẽ mở ra những cơ hội lớn cho phát triển nhanh và toàn diện hơn
  - Đồng thời tạo ra những thách thức rất gay gắt, có nguy cơ làm xói mòn vai trò chủ lực của khu vực DNNN và do đó làm chệch định hướng xã hội chủ nghĩa.
- Giải pháp**: song song với gia nhập WTO, tăng nhanh quy mô của các DNNN lớn (tập đoàn và tổng công ty nhà nước) để đóng vai trò chủ đạo trên thị trường nội địa và chủ lực trong hội nhập quốc tế.

# Gia nhập WTO thúc đẩy nhân rộng mô hình tập đoàn kinh tế

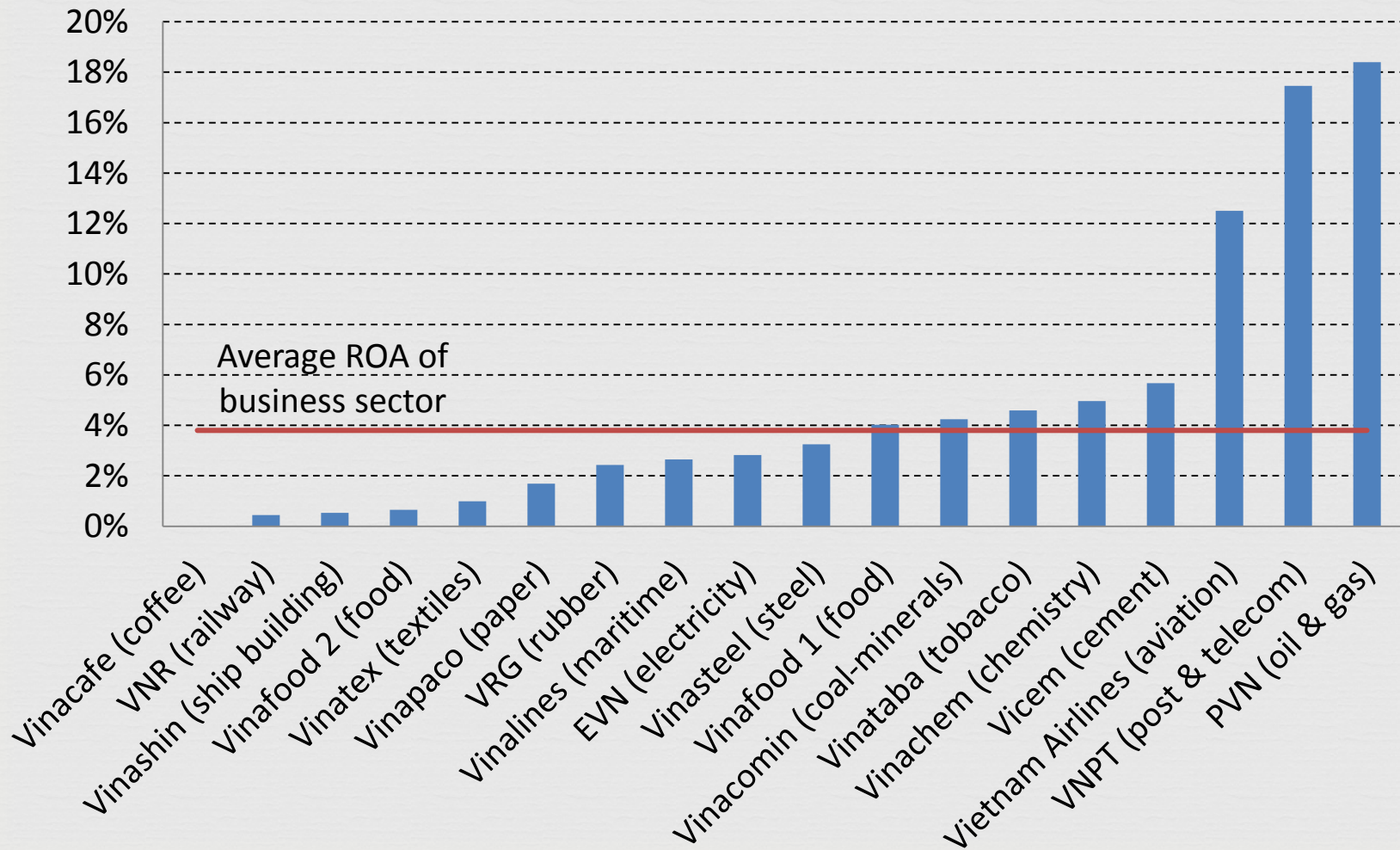
---

- ☞ Nghị quyết 08-NQ/TW (5/2/2007) về một số chủ trương chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi VN là thành viên của WTO:

*“Thực hiện có hiệu quả việc chuyển một số tổng công ty nhà nước sang tập đoàn kinh tế [...] Tập trung chỉ đạo sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh của những doanh nghiệp lớn trong những ngành, lĩnh vực quan trọng để làm tốt vai trò **chủ lực** trong hội nhập kinh tế quốc tế và các ngân hàng thương mại, tổ chức tài chính nhà nước để giữ được vai trò **chủ đạo** trên thị trường tài chính, tiền tệ trong nước.”*



# Tỷ lệ sinh lời trên tài sản của các TCT (2001)



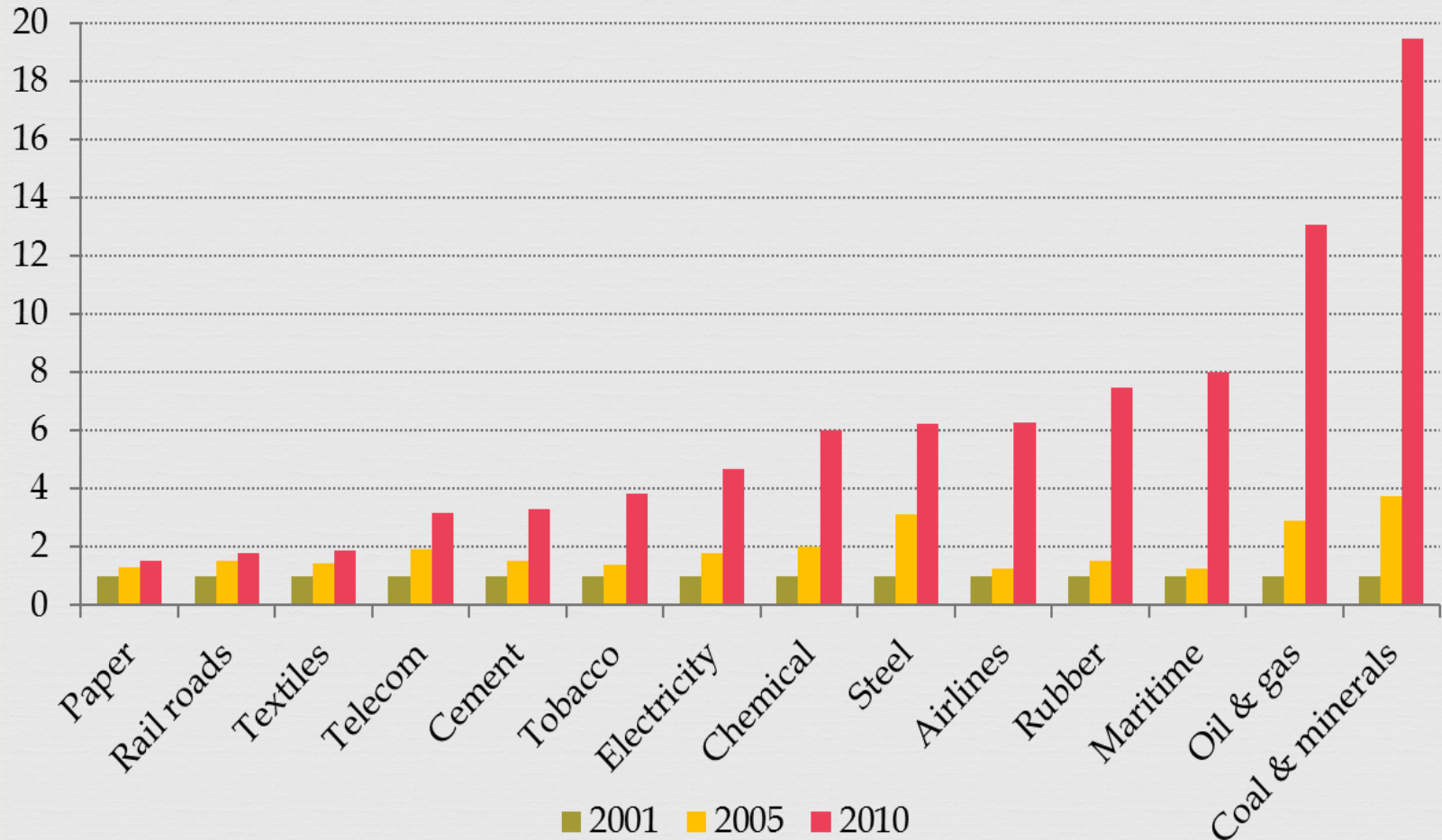
# Danh sách tập đoàn kinh tế thí điểm



Tên tập đoàn	Năm thành lập	Sở hữu nhà nước tại công ty mẹ
Tập đoàn Tài chính Bảo hiểm Bảo Việt	28/11/2005	74,17%
Tập đoàn Dệt may Việt Nam	02/12/2005	100%
Tập đoàn Công nghiệp Than và Khoáng sản Việt Nam*	26/12/2005	100%
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	09/01/2006	100%
Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam	15/05/2006	100%
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	22/06/2006	100%
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	29/08/2006	100%
Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	28/10/2006	100%
Tập đoàn Viễn thông Quân đội	14/12/2009	100%
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	23/12/2009	100%
Tập đoàn Công nghiệp xây dựng Việt Nam	12/01/2010	100%
Tập đoàn Phát triển nhà và Đô thị Việt Nam	12/01/2010	100%
Tập đoàn xăng dầu Việt Nam	31/05/2011	94,99%

# Sự mở rộng về quy mô của TĐKT

## Tăng trưởng tài sản danh nghĩa (2001 = 100%)



# Sự mở rộng về quy mô và phạm vi của TĐKT

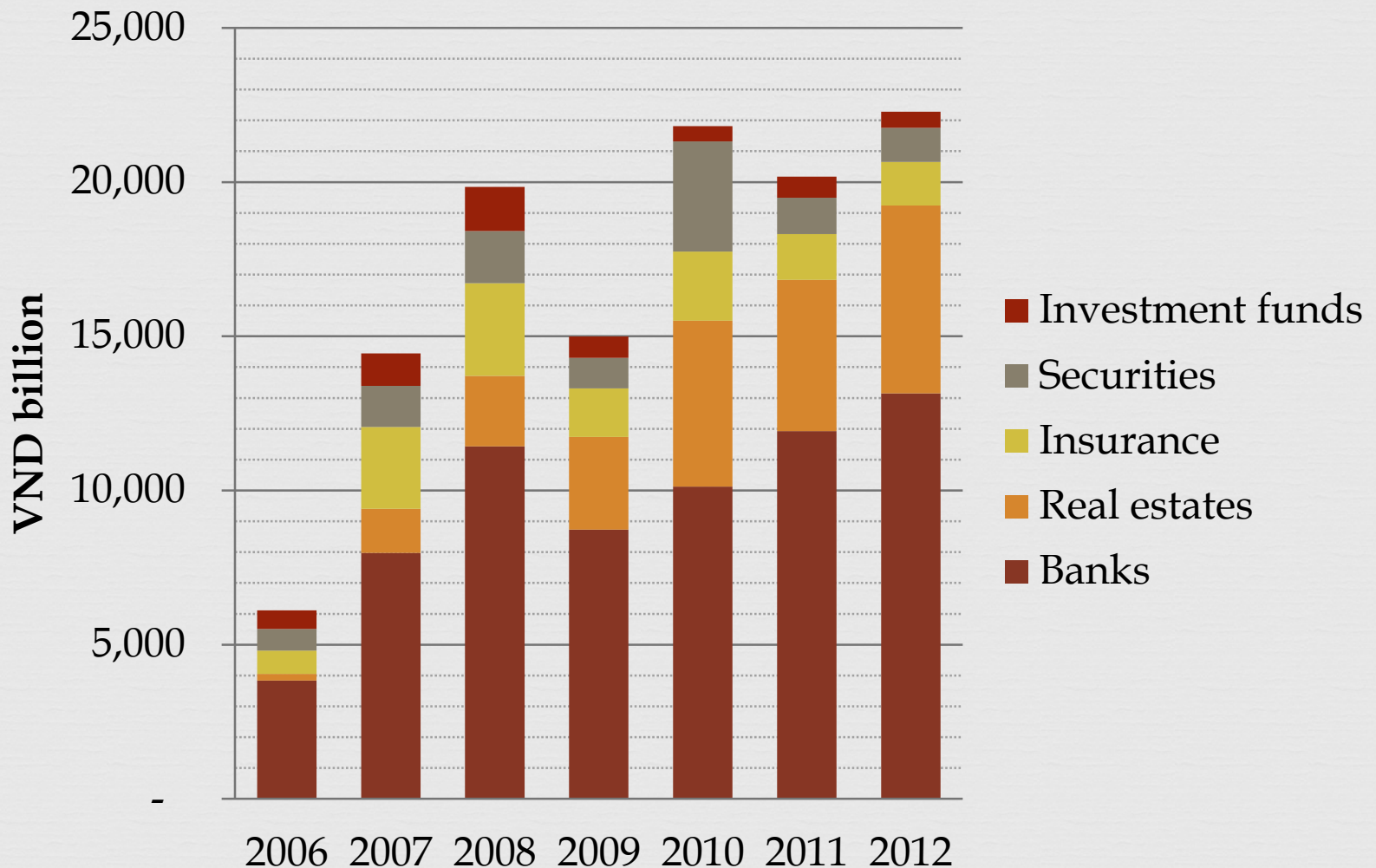
## Doanh số và mức đa dạng hóa của 10 TĐ lớn nhất

Quốc gia	Doanh số (% GDP)	Mức đa dạng hóa
<b>Đông Á</b>		
Trung Quốc (2005)	9,4	2,3
Hàn Quốc (1995)	49,0	1,7
Đài Loan (1995)	19,0	1,6
<b>Đông Nam Á</b>		
Indonesia (1995)	25,0	2,1
Philippines (1995)	-	3,1
Thái Lan (1995)	-	3,5
Việt Nam (2010)	<b>37,3</b>	<b>6,4</b>
<b>Châu Mỹ - La-tinh</b>		
Argentina (1995)	11,0	-
Brazil (1995)	8,0	1,4
Chile (1995)	-	5,1
Mexico (1995)	10,0	2,7

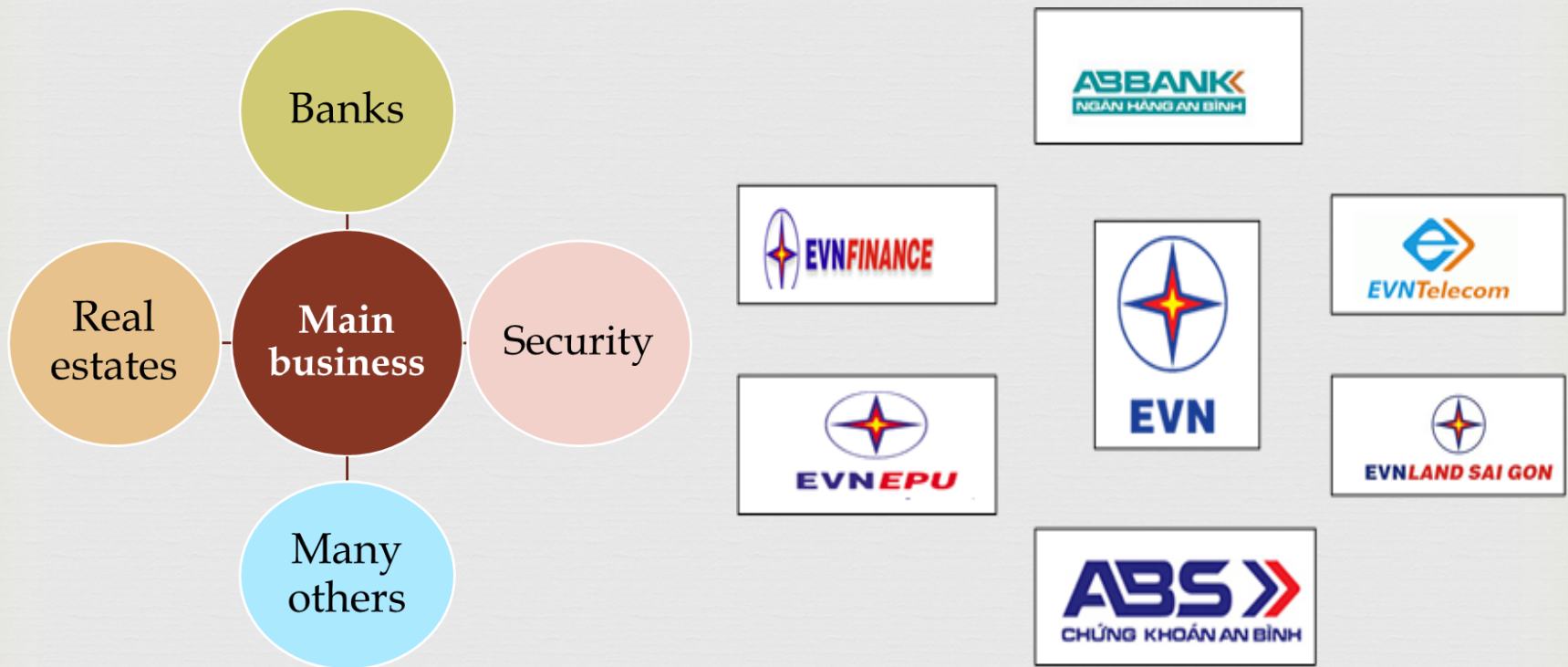
# Các TĐKT đã vô hiệu hóa tác động tiềm tàng của WTO như thế nào?

- ❧ **Luật Cạnh tranh** được ban hành để đáp ứng yêu cầu của WTO, cam kết đảm bảo quyền tự do cạnh tranh của mọi DN trong môi trường cạnh tranh công bằng
- ❧ TĐKT hình thành nhờ sáp nhập, **vi phạm Điều 18** của Luật Cạnh tranh “cấm tập trung kinh tế nếu thị phần kết hợp của các doanh nghiệp tham gia tập trung kinh tế chiếm trên 50% trên thị trường liên quan.”
- ❧ **Điều 25** của Luật Cạnh tranh: Thủ tướng có quyền quyết định việc **miễn trừ** đối với việc “tập trung kinh tế có tác dụng mở rộng xuất khẩu hoặc góp phần phát triển kinh tế - xã hội, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ.”

# Đầu tư ra ngoài ngành cốt lõi của TĐKT và TCT



# Hình thức mới của tín dụng chỉ định và trợ cấp chéo giữa các DNNN



# TĐKT lách qua quy tắc đối xử quốc gia



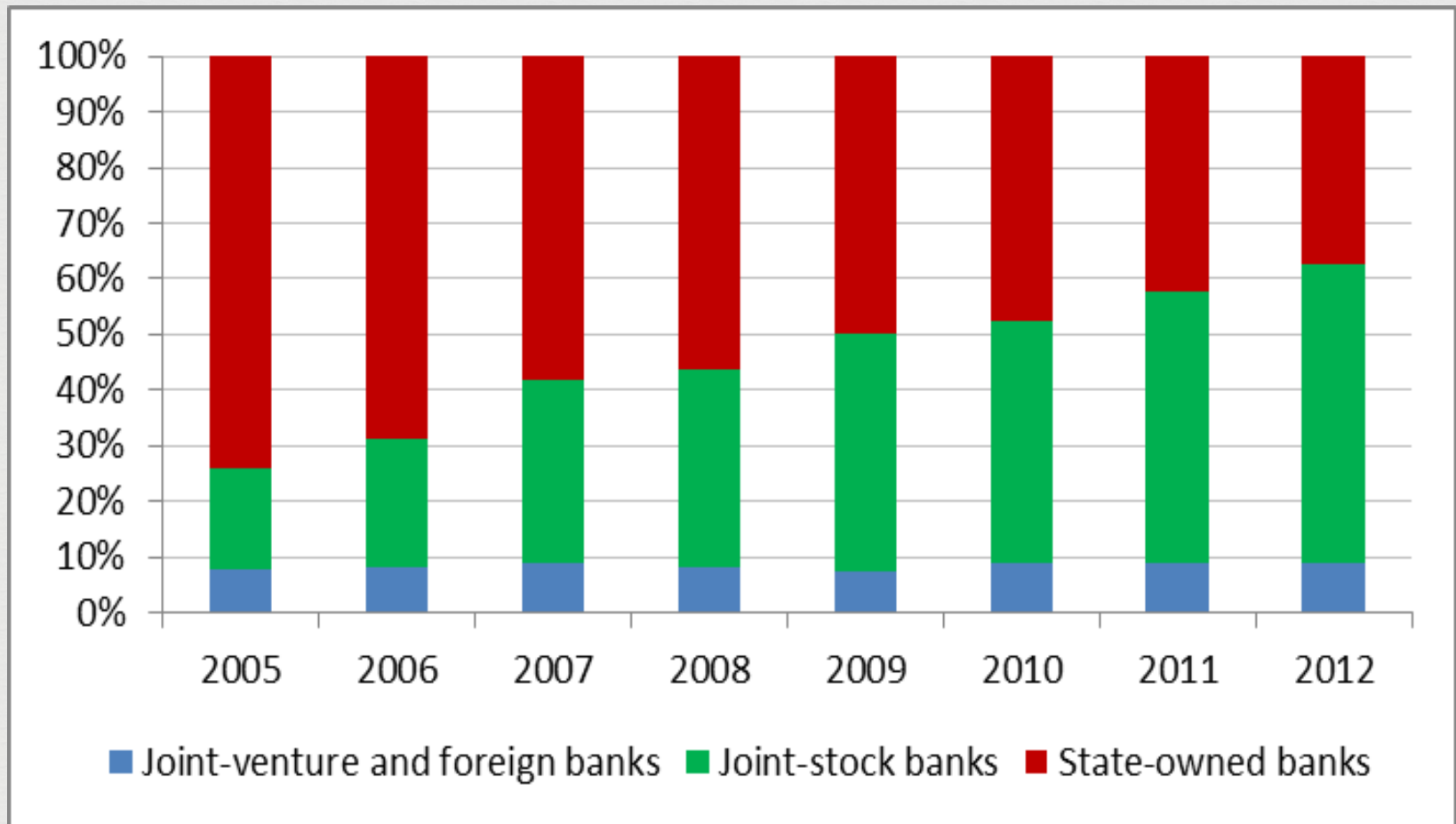
- ☞ Chính phủ có thể nhân danh chính sách **hỗ trợ ngành** để hỗ trợ một TĐKT cá biệt nào đó.
- ☞ Vì thường là DN duy nhất trong ngành, lại thuộc sở hữu của Nhà nước nên trong hầu hết trường hợp, chính những TĐKT này **soạn thảo chiến lược và kế hoạch** phát triển của toàn ngành.
- ☞ Hệ quả là việc **tách bạch** giữa chức năng **điều tiết** và **sở hữu** không những không được hiện thực hóa mà tình trạng nhập nhằng giữa sở hữu, điều tiết, và ra chính sách thậm chí còn trở nên trầm trọng hơn cùng với sự hình thành của các tập đoàn kinh tế nhà nước.



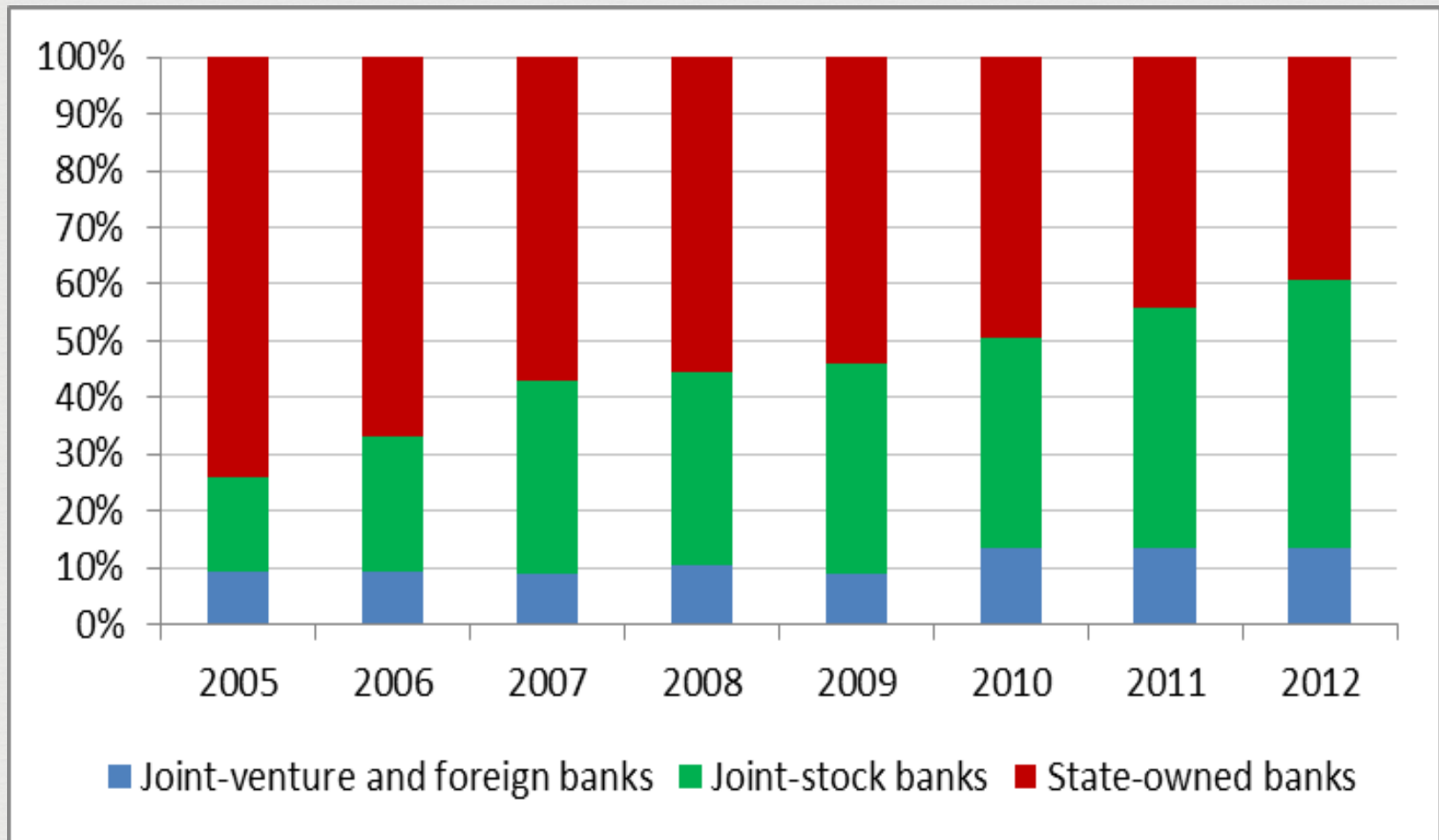
# Hạn chế tác động của mở cửa thị trường tài chính

Ngân hàng	2001	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012
NHTMNN	5	5	5	5	5	5	5	5
NH TMCP	39	34	34	40	37	37	35	34 <sup>[1]</sup>
NH liên doanh	4	5	5	5	5	5	4	4
Chi nhánh NH nước ngoài	26	31	41	39	40	48	50	50
NH 100% vốn nước ngoài	0	0	0	5	5	5	5	6
<b>Cộng</b>	<b>74</b>	<b>75</b>	<b>85</b>	<b>94</b>	<b>92</b>	<b>100</b>	<b>99</b>	<b>99</b>

# Thị phần tiền gửi (%)

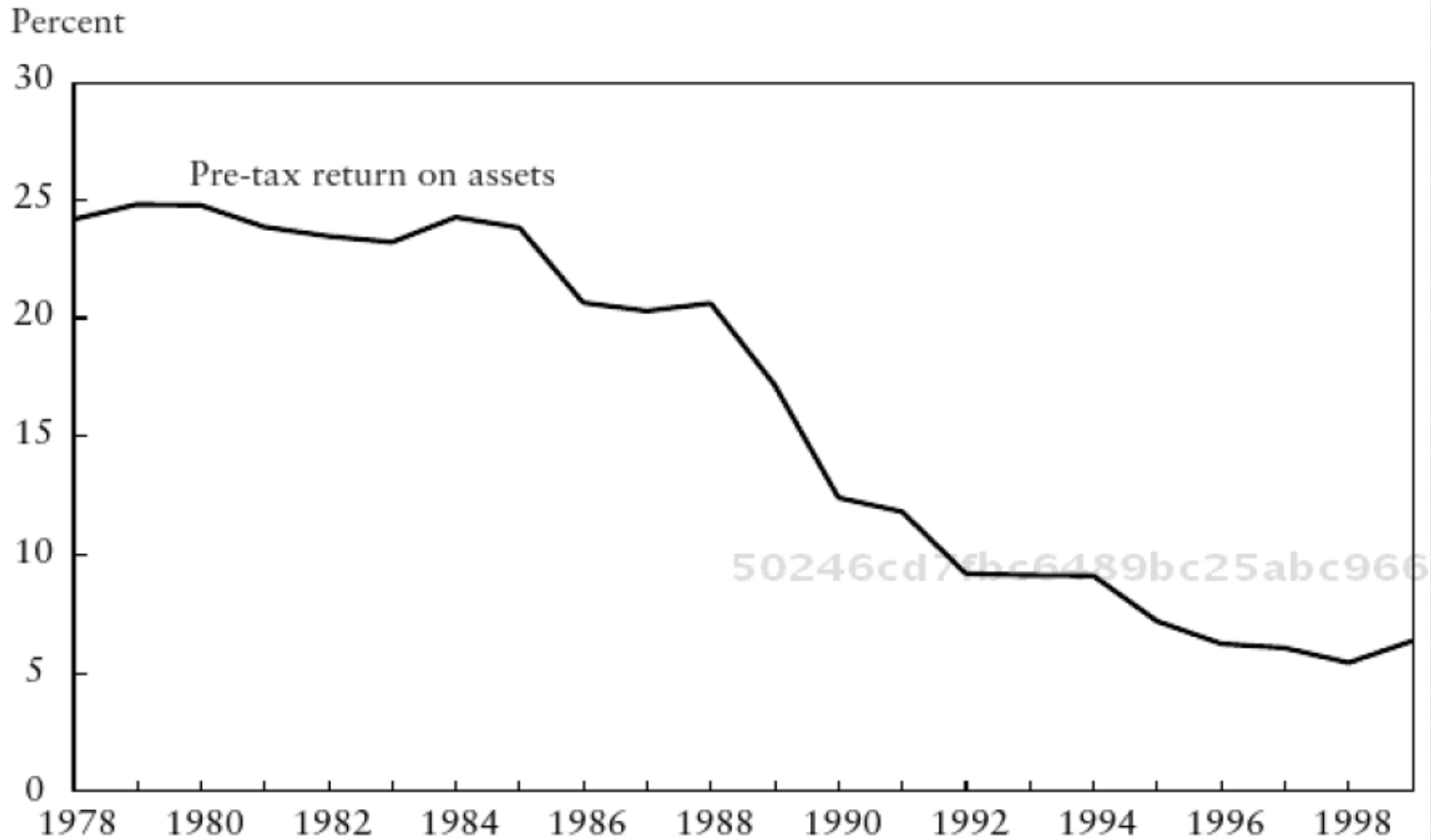


# Thị phần cho vay (%)



# WTO và cải cách DNNN ở Trung Quốc

## Suy giảm lợi nhuận của DNNN



# WTO và cải cách DNNN ở Trung Quốc

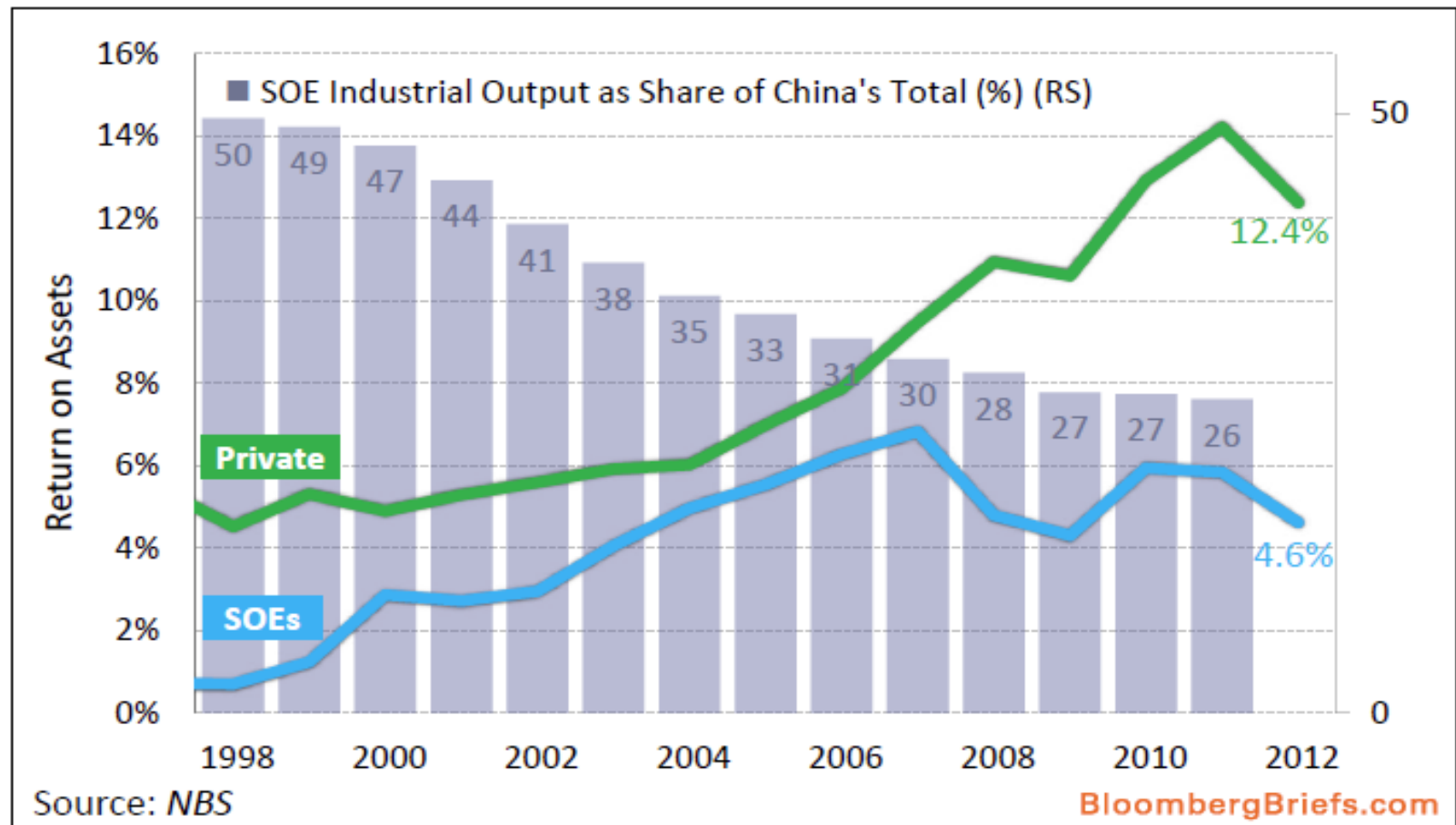


- ❧ Khủng hoảng tài chính Đông Á 1997-8 là một lời cảnh báo cấp bách về yêu cầu phải cải cách khu vực DNNN và NHTM nhà nước.
- ❧ Chu Dung Cơ, trong “Báo cáo đề cương kế hoạch 5 năm lần thứ 10” trước Quốc hội đã khẳng định “*nền kinh tế của Trung Quốc đã đến ngưỡng không thể phát triển hơn nữa nếu không tái cấu trúc.*”
- ❧ Đầu năm 1999, Chu Dung Cơ chấp nhận hầu như toàn bộ các điều kiện khắt khe của WTO (chủ yếu là từ Hoa Kỳ) mà trước đây Trung Quốc luôn từ chối để gia nhập WTO sớm nhất, rồi dùng cam kết WTO làm đòn bẩy và tạo áp lực để khắc chế sự chống đối của các nhóm lợi ích và tái cấu trúc nền kinh tế.

# So sánh hiệu quả tài chính của khu vực DNNN và tư nhân ở Trung Quốc (1998-2012)



## Private Firms' Return on Assets Is 2 1/2 Times That of State Firms



# Kết luận



- ❧ Gia nhập WTO có thể được sử dụng như một áp lực từ bên ngoài và một cam kết đáng tin cậy ở bên trong để vượt qua sự phản kháng đối với những nỗ lực cải cách kinh tế trong nước.
- ❧ Tuy nhiên, tác động của việc gia nhập WTO đối với cải cách kinh tế ở các nước không hề đồng nhất, không những thế còn có thể gây ra tác động tiêu cực.
- ❧ Việc gia nhập WTO đã giúp cải thiện khung pháp luật của Việt Nam theo hướng kinh tế thị trường. Tuy nhiên, các mối đe dọa tiềm tàng đối với DNNN đã được sử dụng để tạo ra một sự đồng thuận nhất định về nhu cầu cấp thiết phải thúc đẩy sự phát triển của DNNN, trở nên “quá lớn để có thể cải cách” mà còn có khả năng vô hiệu hóa nhiều tác động tích cực tiềm tàng của việc gia nhập WTO đối với chính mình.